TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 284/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994; đăng ký thường trú: Ấp F, đường Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Số E, Tổ B, Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1992; đăng ký thường trú: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Nhà trọ H, Ô, Lô D, đường D, Tổ A, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 26 tháng 8 năm 2019. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), phù hợp quy định tại Điều 149

Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn C mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004240 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng